

Số: /KH-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện khâu đột phá “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn”

Căn cứ Nghị quyết và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện khâu đột phá: “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn nhất là trong tuyên truyền, quản lý đoàn viên, tài chính, phục vụ đoàn viên, người lao động” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 06/09/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của tổ chức công đoàn dựa trên nền tảng công nghệ số gắn với cải cách hành chính; nâng cao năng lực khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thiết thực, hiệu quả hoạt động của các cấp công đoàn, khắc phục các hạn chế, tồn tại hiện có, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn, xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động hiện đại, lớn mạnh đáp ứng yêu cầu tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Việc đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác công đoàn phải thực hiện tổng thể, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của công đoàn các cấp, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng giai đoạn và tình hình cụ thể của từng đơn vị.

4. Đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp phải xác định đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác công đoàn là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, là yếu tố then chốt, đột phá nhằm đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn trong giai đoạn hiện nay.

5. Việc đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong công tác công đoàn phải thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, theo định hướng, chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động cần hiểu rõ những lợi ích mà đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số mang lại cho tổ chức, doanh nghiệp và người lao động để có thể tích cực tham gia vào quá trình đổi mới sáng tạo chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU

1. Nội dung đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Đổi mới tư duy, phương thức, quản lý, điều hành, tổ chức hoạt động dựa trên nền tảng công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động công đoàn nhằm thay đổi cách thức vận hành của tổ chức công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh. Các hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức công đoàn cơ bản diễn ra trên không gian mạng; hoàn thiện nền tảng dữ liệu số của tổ chức công đoàn các cấp trong tỉnh. Các giao tiếp giữa tổ chức công đoàn với đoàn viên, người lao động đều diễn ra chủ yếu trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh việc sử dụng trao đổi văn bản điện tử và lưu trữ văn bản số, tăng cường thực hiện triển khai các hội nghị, tập huấn bằng hình thức trực tuyến. Ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và công tác tuyên truyền, quản lý đoàn viên, tài chính, phục vụ đoàn viên, người lao động.

- Xây dựng quy định bắt buộc các hoạt động của tổ chức công đoàn đều thực hiện trên môi trường mạng, 100% văn bản đều phải ký số, chấm dứt lưu hành văn bản giấy (trừ văn bản có độ MẬT).

- Xây dựng chương trình tuyên truyền, hướng dẫn, vận động đoàn viên, người lao động, tổ chức công đoàn thực hiện những việc làm cụ thể góp phần chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho đoàn viên, người lao động dễ dàng tiếp cận các thông tin kịp thời, chính xác các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Tăng cường kết nối thông tin trực tiếp giữa đoàn viên, người lao động với cán bộ làm công tác công đoàn các cấp.

- Xác định phục vụ lợi ích tối đa cho đoàn viên, người lao động; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của tổ chức công đoàn; lấy đoàn viên, người lao động là trung tâm của chuyển đổi số.

- Tổ chức thực hiện các nội dung chuyển đổi số cụ thể cho từng lĩnh vực, nhiệm vụ: quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ; tài chính, tài sản công đoàn; hoạt động công đoàn cơ sở; hoạt động tuyên truyền, vận động; thi đua khen thưởng.

- Chuyển đổi số phải được thực hiện một cách bài bản, khoa học, tận dụng tối đa, kết nối đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, tính đến nguồn tài chính và có lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế và đồng bộ giữa công đoàn với hoạt động chuyên môn.

2. Mục tiêu giai đoạn 2026 – 2030

2.1. Năm 2026

- 100% cán bộ công đoàn cơ sở được học tập, quán triệt, các văn bản hướng dẫn, quy định về công tác chuyển đổi số.

- 100% cán bộ công đoàn chủ chốt cơ sở được tập huấn chuyển đổi số, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu từ các nền tảng số.
- 100% công đoàn xã, phường, công đoàn cơ sở triển khai sử dụng Hệ thống thôn tin điều hành tác nghiệp Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- 100% văn bản đi (*trừ văn bản mật theo quy định*) của Liên đoàn Lao động tỉnh được ký số theo quy định.
- Trên 60% các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, người lao động được tiếp nhận, theo dõi, giám sát và nắm bắt qua các kênh thông tin trực tuyến của Công đoàn và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- 70% đoàn viên công đoàn được cập nhật thông tin đoàn viên lên phần mềm quản lý đoàn viên của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
- 60% các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, người lao động được tiếp nhận, theo dõi, giám sát và nắm bắt qua các kênh thông tin trực tuyến của Công đoàn.
- 100% Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 70% CĐCS xây dựng, thiết lập các trang, nhóm zalo, facebook, trang Fanpage, kênh Youtube... để thực hiện công tác tuyên truyền, tương tác, trao đổi công việc.
- 100% đoàn viên công đoàn được cập nhật thông tin đoàn viên lên phần mềm quản lý đoàn viên của Tổng Liên đoàn.
- 100% CĐCS thiết lập và sử dụng các nền tảng số, như các trang, nhóm zalo, facebook, trang Fanpage, kênh Youtube... để thực hiện công tác tuyên truyền, tương tác, trao đổi công việc.

2.2. Năm 2027

- 100% cán bộ công đoàn cơ sở được tập huấn chuyển đổi số.
- 80% trở lên các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, người lao động được tiếp nhận, theo dõi, giám sát và nắm bắt qua các kênh thông tin trực tuyến của Công đoàn.

2.3. Năm 2028

- 80% trở lên nội dung truyền thông công đoàn được thực hiện trên không gian mạng theo quy định của pháp luật; 70% trở lên đoàn viên, CNVCLĐ tham gia và tiếp nhận được thông tin trên các kênh tuyên truyền hiện đại (Website, Zalo, Fanpage, Youtube...).
- 100% các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, người lao động được tiếp nhận, theo dõi, giám sát và nắm bắt qua các kênh thông tin trực tuyến của Công đoàn và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- 100% CĐCS sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác từ các cơ sở dữ liệu của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.4. Năm 2029

- 100% công đoàn xã, phường và 70% CĐCS thực hiện phòng họp không giấy tờ và thực hiện được báo cáo bằng hình ảnh (*Clip, Video*) tại các hội nghị sơ, tổng kết, hoạt động chuyên đề.
- 100% văn bản đi, đến (*trừ văn bản mật theo quy định*) của Liên đoàn Lao động tỉnh và công đoàn xã, phường được ký số theo quy định.
- 100% các cấp công đoàn sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác từ các cơ sở dữ liệu của Liên đoàn Lao động tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp ủy, chính quyền đồng cấp.
- 100% hồ sơ công việc tại Liên đoàn Lao động tỉnh, công đoàn xã, phường, 80% trở lên hồ sơ công việc tại các CĐCS được xử lý trên môi trường mạng.
- 80% trở lên công đoàn cơ sở xây dựng dự toán, quyết toán thu - chi tài chính được thực hiện trên phần mềm tài chính công đoàn
- 100% đoàn viên, CNVCLĐ tham gia và tiếp nhận được thông tin trên các kênh tuyên truyền hiện đại (*Website, Zalo, Youtube, Fanpage, Youtube...*).
- Hỗ trợ tư vấn pháp luật qua hệ thống trực tuyến, 70% trở lên các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, người lao động được tiếp nhận, theo dõi, giám sát và nắm bắt qua các kênh thông tin trực tuyến của Công đoàn và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2.5. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030

- 100% công đoàn xã, phường, CĐCS thực hiện phòng họp không giấy tờ và thực hiện được báo cáo bằng hình ảnh (*Clip, Video*) tại các hội nghị sơ, tổng kết, hoạt động chuyên đề.
- 100% văn bản đi, đến (*trừ văn bản mật theo quy định*) của Liên đoàn Lao động tỉnh và công đoàn xã, phường được ký số theo quy định. 100% văn bản đi, đến được số hoá, lưu trữ (*trừ văn bản mật theo quy định*).
- 100% các cấp công đoàn sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối, chia sẻ, khai thác từ các cơ sở dữ liệu của Liên đoàn Lao động tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cấp ủy, chính quyền đồng cấp.
- 100% hồ sơ công việc tại Liên đoàn Lao động tỉnh, công đoàn xã, phường, 80% trở lên hồ sơ công việc tại các CĐCS được xử lý trên môi trường mạng.
- 100% công đoàn cơ sở xây dựng dự toán, quyết toán thu - chi tài chính được thực hiện trên phần mềm tài chính công đoàn
- 100% đoàn viên, CNVCLĐ tham gia và tiếp nhận được thông tin trên các kênh tuyên truyền hiện đại (*Website, Zalo, Youtube, Fanpage, Youtube...*).

- 100% các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, người lao động được tiếp nhận, theo dõi, giám sát và nắm bắt qua các kênh thông tin trực tuyến của Công đoàn và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ công đoàn, đoàn viên và CNVCLĐ về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Chủ động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ công đoàn các cấp trong việc đổi mới phương thức làm việc theo hướng điện tử hóa, số hóa, nâng cao chất lượng phục vụ đoàn viên, người lao động. Công đoàn các cấp tiến hành chuyển đổi số thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ thông tin, tài sản của cấp mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

- Biên soạn tài liệu và tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp.

- Tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức của đoàn viên, người lao động về sự cần thiết và tính cấp thiết của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để thực hiện tốt nội dung công đoàn đồng hành với chuyên môn tham gia vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia theo định hướng chỉ đạo của Đảng, quy định của Nhà nước.

- Các cấp công đoàn đề xuất, báo cáo cấp ủy để phối hợp với chuyên môn tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; nâng cao nhận thức cho đoàn viên công đoàn, người lao động về sự cần thiết và tính cấp bách của chuyển đổi số; gắn mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ của đơn vị, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin trong lao động, sản xuất và sinh hoạt để thích ứng với điều kiện lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Ban Thường vụ, Ban Chấp hành công đoàn các cấp chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong phạm vi cấp công đoàn của mình. Tổ chức phổ biến kỹ năng cơ bản cho đoàn viên, người lao động như: truy cập internet; thư điện tử; mua bán trực tuyến; thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo an an toàn thông tin cá nhân. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ đoàn viên, người lao động hiểu biết, sẵn sàng tham gia quá trình chuyển đổi số của đơn vị, doanh nghiệp.

2. Đầu tư phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số trong hệ thống công đoàn

- Thành lập, ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tỉnh khảo sát toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin của hệ thống công đoàn tỉnh. Cụ thể hóa kế hoạch thực hiện chuyển đổi số cho từng năm.

- Tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng sử dụng hệ thống phần mềm văn bản điện tử, hệ thống quản lý văn bản điều hành tách nghiệp cho toàn bộ cán bộ công đoàn các cấp được cung cấp tài khoản. Thực hiện ký số văn bản. Tập huấn vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu từ hệ thống máy chủ, sử dụng các thiết bị truyền hình trực tuyến, nền tảng số...

- Đầu tư hệ thống máy chủ (Server) lưu trữ dữ liệu, phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo tỉnh xây dựng phương án vận hành đảm bảo an toàn an ninh mạng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu từ hệ thống và Trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi và các nền tảng số do Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi thiết lập, vận hành.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế liên quan đến quá trình chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn; việc ứng dụng hệ thống viễn thông, internet trong hệ thống công đoàn các cấp. Xây dựng, bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin (*máy tính, dịch vụ Internet, hệ thống truyền hình trực tuyến, phòng họp trực tuyến, phần mềm quản lý văn bản...*) từ cấp tỉnh đến cơ sở, đảm bảo điều kiện cơ bản để thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn.

- Khai thác có hiệu quả hệ thống phòng họp hội nghị trực tuyến, đảm bảo thông suốt từ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đến công đoàn cơ sở để triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động công đoàn. Đồng thời, thiết lập phòng họp trực tuyến qua các ứng dụng trên mạng Internet trong hệ thống công đoàn toàn tỉnh như: Phần mềm Zoom meeting; Google Meet, Microsoft Teams...

- Hướng dẫn, chỉ đạo, thực hiện tốt các quy định, quy trình quản lý an toàn thông tin, an ninh thông tin mạng theo quy định của pháp luật; hợp đồng dịch vụ đảm bảo an ninh mạng.

- Hướng dẫn nghiệp vụ về sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin, lưu trữ điện tử và quản lý tài liệu lưu trữ điện tử cho các cấp công đoàn đáp ứng các yêu cầu, quy định của pháp luật và bảo đảm giải pháp chia sẻ dữ liệu dùng chung để trao đổi chia sẻ thông tin điện tử theo yêu cầu (lưu trữ đám mây ownCloud). Tổ chức tập huấn, diễn tập bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ làm công tác công đoàn các cấp.

- Triển khai các hệ thống: Kế toán công đoàn; Quản lý đoàn viên; Báo cáo số liệu thống kê; Thi đua khen thưởng; Đánh giá, xếp loại tổ chức công đoàn....

- Nâng cấp mạng LAN, mua sắm máy tính cá nhân, thiết bị công nghệ thông tin đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn về hạ tầng công nghệ thông tin.

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành công việc tại các đơn vị, sử dụng dữ liệu số triết để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn.

3. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền của tổ chức công đoàn

- Chỉ đạo các cấp công đoàn khai thác, sử dụng có hiệu quả các kênh tuyên truyền hiện đại (*Facebook, Youtube, Zalo, Instagram, Tiktok...*) để phục vụ công tác tuyên truyền trong CNVCLĐ.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi về chức năng quản lý, bố cục và giao diện chính, giao diện bài viết, tính năng bài viết... Nâng cao chất lượng các nền tảng số do Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi thiết lập, vận hành để tăng số lượng đăng ký theo dõi trang, tăng Like và Share các bài đăng, tăng View cho các bài phát trực tiếp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để nắm bắt và dự báo tình hình tư tưởng, tâm trạng của CNVCLĐ. Sử dụng các công cụ, phần mềm công nghệ thông tin để hỗ trợ hoạt động tuyên truyền, vận động nhằm tạo ra các nội dung tuyên truyền, vận động đa dạng, hấp dẫn, phù hợp với nhiều đối tượng (video/clip, infographic, các chương trình livestream, MC ảo...); linh hoạt trong trao đổi, tương tác với người dùng (nhóm Zalo, trang/nhóm Facebook, kênh Youtube, tham khảo/lấy ý kiến trực tuyến, qua mail công vụ...); đo lường hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, vận động (tích hợp trên website của cơ quan, đơn vị, tổ chức công đoàn để đánh giá chất lượng bài viết, nội dung tuyên truyền, phản hồi qua bình luận...).

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các thiết bị truyền thông đa phương tiện cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp từ tỉnh đến cơ sở.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả hoạt động truyền thông trực tiếp kết hợp truyền thông hiện đại.

4. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác ưu thế của mạng xã hội trong việc đa dạng hóa các hình thức, biện pháp tuyên truyền, thuyết phục, tập hợp người lao động vào tổ chức Công đoàn trên tinh thần tự nguyện. Nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn các cấp; xây dựng, triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động thiết thực, hiệu quả để người lao động thấy được lợi ích của mình khi trở thành đoàn viên.

- Chỉ đạo công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phối hợp với ngành chức năng khảo sát, rà soát, nắm bắt hồ sơ đăng ký thành lập mới doanh nghiệp trên nền tảng chia sẻ dữ liệu thông tin từ các cơ quan chức năng để vận động thành lập công đoàn cơ sở ngay sau khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động.

- Tích cực ứng dụng phần mềm quản lý số trong công tác quản lý đoàn viên công đoàn, đảm bảo cập nhật, nắm bắt kịp thời tình hình biến động của đoàn viên, người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ đội ngũ cán bộ công đoàn, cập nhật thông tin hồ sơ cán bộ công đoàn lên phần mềm.

- Ứng dụng các phần mềm đào tạo, tập huấn trực tuyến.

5. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa trong công tác theo dõi, giám sát, phân tích, khai thác thông tin, nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng của người lao động và dữ liệu về hoạt động chăm lo đoàn viên, người lao động.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia đóng góp ý kiến bổ sung, sửa đổi, xây dựng hoàn thiện các chính sách, pháp luật về lao động, Công đoàn và các chính sách, pháp luật khác có liên quan đến người lao động trên các diễn đàn trực tuyến.

- Chỉ đạo công đoàn xã, phường và CĐCS thực hiện việc tiếp nhận, thực hiện chế độ chính sách pháp luật, tư vấn pháp luật, đối thoại với đoàn viên, người lao động, thương lượng tập thể, bảo vệ quyền lợi đoàn viên, người lao động trên hệ thống không gian mạng.

- Tăng cường vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên trong quá trình chuyển đổi số:

- + Số hóa thư viện Thỏa ước lao động tập thể dưới dạng có cấu trúc, xây dựng các công cụ để khai thác.

- + Ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hệ thống tư vấn, giải đáp pháp luật.

- + Xây dựng hệ thống khảo sát, lấy ý kiến đoàn viên, người lao động đối với các văn bản quy phạm pháp luật.

- + Thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát quá trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp để kịp thời phát hiện những vi phạm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động để từ đó đề ra biện pháp hỗ trợ, bảo vệ đoàn viên, người lao động.

6. Thực hiện chuyển đổi số trong công tác tài chính công đoàn

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Phần mềm tài chính công đoàn; nghiên cứu đề xuất Tổng Liên đoàn đầu tư, xây dựng hệ thống mới để phù hợp với các quy định mới.

- Tập trung chỉ đạo công đoàn cấp trên cơ sở và CĐCS thực hiện có hiệu quả nghĩa vụ tài chính qua tài khoản tập trung - ứng dụng Internet Banking.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng phần mềm kế toán cho đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp từ tỉnh đến cơ sở. Số hóa các quy trình nghiệp vụ quản lý tài chính, tài sản công đoàn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tài chính, tài sản công đoàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn xã, phường, CĐCS triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động công đoàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026 - 2030. Định kỳ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tiến hành sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm quá trình triển khai thực hiện.

- Ban Công tác Công đoàn và các bộ phận chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch tại các cấp công đoàn đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Giao Bộ phận Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn, công đoàn xã, phường, CĐCS tham mưu các văn bản chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; tham mưu sơ kết, tổng kết, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả với Thường trực, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Công đoàn xã, phường, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Căn cứ kế hoạch của Liên đoàn Lao động tỉnh, tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn.

- Chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp với chính quyền, chuyên môn chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

- Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Công tác Công đoàn).

Căn cứ Kế hoạch này, yêu cầu công đoàn xã, phường, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; trong quá trình triển khai kế hoạch chuyển đổi số, nếu gặp khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Công tác Công đoàn) để chỉ đạo, hướng dẫn.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- UV BCH LĐLĐ tỉnh;
- Ban Công tác Công đoàn;
- Công đoàn xã, phường;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Lưu: VT, Ban CTCD.

Đinh Quốc Tuấn